

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 203-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động đăng kiểm tàu biển Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Nay ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động đăng kiểm tàu biển tại Việt Nam" kèm theo bản Quyết định này.

Điều 2

Bản Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Các quy định trước đây trái với Quy định của bản Quy chế này bị bãi bỏ.

Điều 3

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KIỂM TÀU BIỂN TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 203-TTg ngày 28-12-1992 của Thủ tướng Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Bản Quy chế này quy định về tổ chức và thực hiện hoạt động giám sát kỹ thuật, phân cấp, đo dung tích và cấp các giấy chứng nhận có liên quan cho tàu biển tại Việt Nam, mà sau đây được gọi chung là hoạt động đăng kiểm tàu biển.

Điều 2

1- Cục Đăng kiểm Việt Nam là tổ chức duy nhất tại Việt Nam được Chính phủ Việt Nam uỷ quyền thực hiện hoạt động đăng kiểm tàu biển theo các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết, công nhận.

2- Cục Đăng kiểm Việt Nam được thành lập Cơ quan đăng kiểm tàu biển Việt Nam trực thuộc Cục trên cơ sở chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Quy chế này. Cơ quan đăng kiểm tàu biển Việt Nam có tên giao dịch quốc tế là Việt Nam Registe of Shipping, viết tắt "VIRES".

3- Các tổ chức Đăng kiểm tàu biển nước ngoài chỉ được phép tiến hành các hoạt động đăng kiểm tàu biển tại Việt Nam theo các thoả thuận với Cục Đăng kiểm Việt Nam và được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chấp thuận.

Điều 3

Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức bộ máy, quản lý và chỉ đạo hoạt động đăng kiểm tàu biển tại Việt Nam trên cơ sở Quy định của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và Quy chế này.

Điều 4

1- Cơ quan đăng kiểm tàu biển Việt Nam được thành lập theo nguyên tắc quản lý tập trung, thống nhất trên phạm vi cả nước.

2- Cơ quan đăng kiểm tàu biển Việt Nam thực hiện chức năng đăng kiểm tàu biển đối với các tàu biển thuộc loại bắt buộc phải đăng ký vào "Sổ đăng ký tàu biển quốc gia" của Việt Nam và cũng có thể thực hiện hoạt động đăng kiểm tàu biển đối với các tàu biển nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam hoặc được đóng mới, sửa chữa, hoán cải, trang bị lại tại Việt Nam theo yêu cầu của Chủ tàu, thuyền trưởng hay theo sự uỷ nhiệm của tổ chức đăng kiểm tàu biển nước ngoài.

Điều 5

- 1- Các hoạt động đăng kiểm tàu biển phải được thực hiện một cách khách quan, phù hợp với các yêu cầu nghiệp vụ và đúng pháp luật.
- 2- Mọi hành vi lạm dụng hoặc cố ý làm trái các quy định liên quan sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.
- 3- Các chủ tàu, thuyền trưởng, thủ trưởng các cơ sở thiết kế, đóng mới, sửa chữa, hoán cải tàu biển và các cơ sở chế tạo vật liệu hoặc trang thiết bị lắp đặt trên tàu biển có trách nhiệm tạo mọi điều kiện cần thiết để cơ quan đăng kiểm tàu biển Việt Nam thực hiện các hoạt động nghiệp vụ có hiệu quả, đúng pháp luật.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KIỂM TÀU BIỂN VIỆT NAM

Điều 6

Cơ quan đăng kiểm tàu biển Việt Nam có những nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- 1- Nghiên cứu, xây dựng các quy phạm và tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật được áp dụng bắt buộc trong việc thiết kế, đóng mới, sửa chữa, hoán cải, trang bị lại và khai thác kỹ thuật tàu biển để trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét ban hành.
- 2- Thẩm tra các đồ án thiết kế liên quan đến việc đóng mới, sửa chữa, hoán cải, trang bị lại tàu biển hoặc các trang thiết bị lắp đặt trên tàu biển.
- 3- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, đăng ký kỹ thuật, trao cấp tàu và các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho tàu biển đóng mới, sửa chữa, hoán cải, trang bị lại hoặc đang hoạt động tại Việt Nam hay ở nước ngoài.
- 4- Tổ chức đo, xác định và cấp giấy chứng nhận về dung tích tàu biển.
- 5- Xác định và cấp giấy chứng nhận dấu hiệu chở hàng của tàu biển.
- 6- Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho các đối tượng sau đây:
 - a) Vật liệu và trang thiết bị được sử dụng trong việc đóng mới và sửa chữa, hoán cải, trang bị lại tàu biển.
 - b) Nồi hơi, các loại bình chịu áp lực có áp lực làm việc từ 0,5 KG/cm² trở lên được lắp đặt trên tàu biển.

- c) Kết cấu và thiết bị phòng ngừa ô nhiễm môi trường được lắp đặt trên tàu biển.
- d) Thiết bị nâng hàng có sức nâng từ 1 tấn trở lên, nếu được lắp đặt trên tàu biển hoặc tại các cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu biển và ở các cảng biển.
- e) Giàn khoan biển và các thiết bị của giàn khoan biển.
- g) Các loại công-te-nơ sử dụng trong việc vận chuyển hàng hoá.

7- Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật hoặc giấy chứng nhận dung tích cho các tàu biển nước ngoài theo sự uỷ nhiệm của tổ chức đăng kiểm tàu biển nước ngoài hoặc theo lệnh của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và khi chủ tàu yêu cầu.

8- Trích nộp lệ phí đăng kiểm tàu biển vào Ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 7

Cơ quan đăng kiểm tàu biển Việt Nam có những quyền hạn sau đây:

- 1- Tiến hành các hoạt động kiểm tra giám sát kỹ thuật tại các cơ sở thiết kế, đóng mới, sửa chữa, hoán cải tàu biển hoặc cơ sở chế tạo vật liệu, máy móc, trang bị cho tàu biển.
- 2- Tiến hành các hoạt động nghiệp vụ đăng kiểm cần thiết đối với các tàu biển Việt Nam và các giàn khoan biển hoặc các công trình, thiết bị nổi khác đang được lắp đặt, khai thác tại Việt Nam.
- 3- Cấp các giấy chứng nhận về an toàn hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật của Việt Nam hoặc điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hay công nhận.
- 4- Yêu cầu thuyền trưởng, chủ tàu, người đóng tàu, người sửa chữa, hoán cải tàu biển và người chế tạo vật liệu trang thiết bị, máy móc dùng cho tàu biển thực hiện đúng các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật của Việt Nam hoặc điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hay công nhận.
- 5- Đình chỉ việc sử dụng hoặc thu hồi các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đã cấp cho tàu biển và các trang thiết bị của tàu biển hoặc các công trình, thiết bị nổi khác, nếu xét thấy chúng không đủ khả năng bảo đảm an toàn kỹ thuật.
- 6- Đình chỉ việc sử dụng các vật liệu, trang thiết bị tàu biển không phù hợp với các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật của Việt Nam hoặc điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hay công nhận.